

Số: /KH-THTT-TT

Tiên Minh, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ quan quản lý nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ điều kiện, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Toàn Thắng-Tiên Thắng xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác ứng dụng CNTT-CĐS, ứng dụng công nghệ AI trong hoạt động quản lý, dạy học; nhất là việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường, việc khai thác, tổ chức các hoạt động, dạy học, việc quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ số, học bạ số, đánh giá HS, tham gia các sân chơi qua mạng internet cho HS,....

- Tiếp tục đổi mới quản lý công tác pháp chế, xử lý, ban hành các văn bản thực hiện theo hình thức kí số, đảm bảo thuận tiện, chính xác, dễ cho việc tổng hợp, thống kê.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT-CĐS trong công tác quản lý, quản trị, dạy học; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

- Tiếp tục nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của đơn vị.

2. Yêu cầu

- 100% CBGV, NV ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý, dạy học và thực hiện nhiệm vụ.

- Duy trì ổn định kết nối mạng internet cho 100% máy vi tính phục vụ cho dạy - học, quản lý.

- Việc ứng dụng CNTT-CĐS của CBGV-NV phải được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hiệu quả; hệ thống văn bản ban hành kịp thời, kí số và đóng dấu phát hành đúng tiến độ.

- Tổ chuyên môn quản lý học liệu số đưa lên kho phải đảm bảo về chất lượng, sử dụng, không vi phạm pháp luật.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra đánh giá

- Triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và các bộ ngành liên quan, như: Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045; Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ quan quản lý nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

- Ứng dụng CNTT-CĐS một cách triệt để, hiệu quả trong các hoạt động dạy - học và quản lý học sinh. Như xây dựng các bài giảng, khai thác các phần mềm dạy học, minh họa,...

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Tổ chức dạy học online, giao bài về nhà để HS tự học (nếu HS phải nghỉ học do thiên tai dịch bệnh).

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm thông tin, nội dung học tập, sử dụng máy móc, thiết bị học tập thông minh, sử dụng các phần mềm dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng. Nhất là các clip, hình ảnh minh họa, PowerPoint, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ tư duy, plicket, danrom, padlet, quizzzi,...

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý Thư viện điện tử tích hợp kho học liệu số (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục phát triển thư viện sách số), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các đơn vị, các giáo viên; thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ số sách điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ điện tử, hồ sơ sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; Hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy. Phần mềm được tích hợp với phần mềm Công kiểm định chất lượng giáo dục trong việc truy xuất minh chứng.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản trị các hoạt động tại nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu,

phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt).

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 6).

- Tiếp tục thực hiện việc sử dụng chữ ký số cá nhân của 100% cán bộ, giáo viên phục vụ việc CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học. Đối với cán bộ quản lý, sử dụng chữ ký số do ban Cơ yếu Chính phủ cấp để ký duyệt văn bản trên hệ thống S-Office, nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị.

- Tiếp tục triển khai học bạ số đối với tất cả các khối lớp, đảm bảo thuận tiện, chính xác, công khai minh bạch.

- Triển khai, cập nhật thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở dữ liệu theo địa chỉ <http://pcgd2.moet.gov.vn>.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

- Tổ chức họp trực tuyến trong các tổ và toàn trường, hoặc hội thảo, sinh hoạt chuyên môn qua mạng khi thiên tai dịch bệnh xảy ra.

- Sử dụng chữ ký số để quản lý hồ sơ chuyên môn thông qua vnedu.vn, đảm bảo lưu vết về thời gian, nội dung, chất lượng, đáp ứng công tác quản trị nhà trường.

- Phân quyền các cá nhân trong việc đăng tải học liệu số trên website, đồng thời có sự kiểm duyệt, giám sát chặt chẽ tin bài.

3. Tiếp tục ứng dụng vào triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Tiếp tục thực hiện tốt dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp học tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn>.

- Tiếp tục triển khai “phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại trường nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán các khoản thu góp không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, cơ quan liên quan triển khai các giải pháp thu các khoản thu góp không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thanh toán qua mã Qrcode của các ngân hàng như Agribanks; thanh toán qua mã sisap (phân hệ quản lý học sinh) đồng bộ dữ liệu thanh toán trong ứng dụng thanh toán của Agribanks.

- Tham mưu xây dựng phòng học, lớp học thông minh, sử dụng công nghệ số trong dạy học, khai thác, trao đổi, tiếp nhận thông tin học tập trên nền tảng số.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Phân công nhiệm vụ các thành viên cụ thể, chi tiết.

2. Tổ chức quán triệt đến CBGV-NV các Quyết định, Chỉ thị, Nghị định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, các kế hoạch chỉ đạo của UBND thành phố, Sở GD&ĐT về ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý, dạy và học; giúp CBGV-NV hiểu công tác ứng dụng CNTT-CĐS vào GD là nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết phải tiến hành thường xuyên và lâu dài nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác.

3. Thực hiện đầy đủ việc phân cấp phân quyền cho các thành viên Ban quản trị, phụ trách UDCNTT-CĐS để xử lý kịp thời các văn bản, duyệt tin bài, học liệu, chỉ đạo sử dụng, cập nhật các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhân sự, học sinh.

4. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý và hoạt động dạy học nhằm góp phần đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Giáo viên chủ động tự soạn, tự chọn tài liệu và phần mềm (mã nguồn mở) để giảng dạy.

- Yêu cầu 100 % GV sử dụng chữ kí số để kí hồ sơ, học bạ điện tử; thường xuyên truy cập, khai thác, ứng dụng CNTT để tạo bài giảng điện tử, minh họa, tổng hợp kiến thức bài dạy. Cung cấp địa chỉ để GV tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học (VD website <http://edu.net.vn> để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập. Khai thác và cung cấp các bài giảng có ứng dụng CNTT-CĐS tại địa chỉ <http://violet.vn>; taphuan.nxbgd.vn; [google drive](http://google.com),...).

- Tổ chức quản lý hồ sơ chuyên môn (các kế hoạch dạy học, giáo án, sổ chủ nhiệm) sử dụng trên vnedu.vn.

- Xây dựng môi trường học tập hấp dẫn, thu hút người học và phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh bằng cách làm phong phú và sinh động các giờ học, các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động khác như tổ chức cho học sinh tự đi thu thập tài liệu, quay phim chụp ảnh các di tích lịch sử, các danh nhân thuộc địa phương để làm tư liệu lịch sử, tiến tới đưa lên website của trường.

- Từng bước xây dựng lớp học thông minh, khai thác hiệu quả học liệu dạy học và tương tác trên môi trường mạng.

- Khai thác triệt để, tổ chức dạy học trực tuyến (nếu tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp) bằng các phần mềm như: Zoom cloumeesting; google meet; microsof team; olm.vn; k12online,.....

5. Tổ chức, giao nhiệm vụ cho giáo viên, các tổ chuyên môn thực hiện ứng dụng CNTT-CĐS trong việc tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi, giao lưu, các sân chơi trực tuyến, đồng thời có tiêu chí đánh giá, tính điểm thi đua về công tác này.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT-CĐS trong công tác điều hành. Cụ thể:

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý phần mềm QLCB trong quản lý nhân sự, CSDL quản lý nhân sự, HS; phần mềm Phổ cập giáo dục, phần mềm kế toán, phần mềm BDTX, đánh giá chuẩn TEMIS, EMIS, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm quản lý HS, quản lý hồ sơ.

- Tăng cường công tác quản lý kết quả học tập của HS, quản lý ngân hàng đề thi trên máy tính. Tổ chức soạn thảo, lưu trữ các văn bản, kế hoạch trên máy tính theo đúng quy định về thể thức trình bày.

- Duy trì tốt hệ thống S-Office hai chiều thực hiện việc chuyển phát công văn, tài liệu qua mạng, kết nối thông tin hai chiều. Tăng cường truy cập các trang Web của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng CHXH để lĩnh hội và triển khai các văn bản chỉ đạo.

7. Chủ động phối hợp cùng với các Chi nhánh của Tổng công ty Viễn thông quân đội Viettel, VNPT hoàn thiện, nâng cấp kết nối Internet băng thông rộng đến mạng nhà trường. Đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ (theo hướng miễn phí hoặc giảm giá đặc biệt) của các doanh nghiệp, công ty viễn thông khác đối với ngành giáo dục. Đảm bảo tất cả giáo viên và học sinh đều có cơ hội được truy cập Internet thông qua mạng nội bộ (LAN, wi-fi) tại trường.

8. Khai thác và cung cấp thông tin cho cổng thông tin điện tử thành phần của sở GD&ĐT tại địa chỉ <http://haiphong.edu.vn>; website của trường tại địa chỉ <http://thtoanthanghaiphong.edu.vn>. Tham gia tích cực vào việc khai thác tư liệu trên mạng.

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ GDĐT tại các địa chỉ www.moet.gov.vn, www.edu.net.vn. Cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành quản lý giáo dục tại địa chỉ <http://vanban.moet.gov.vn>.

- Các thủ tục hành chính của ngành giáo dục (bao gồm các thủ tục ở cấp Bộ, cấp Sở và cấp trường) tại địa chỉ <http://cchc.moet.gov.vn>.

- Tham gia xây dựng các nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu điện tử, các thư viện điện tử để chia sẻ dùng chung qua Website của Bộ tại địa chỉ <http://edu.net.vn>. Tải các phần mềm thông dụng, miễn phí và các học liệu về để dùng. Huy động các đơn vị và giáo viên đóng góp tài nguyên giáo dục vào hệ thống dùng chung.

9. Tiếp tục triển khai giảng dạy môn tin học và nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT-CĐS cho học sinh trong nhà trường. Cụ thể:

Tổ chức cho HS lớp 3,4,5 học tin học theo chương trình GDPT 2018. Cập nhật chương trình, nội dung giảng dạy theo hướng mô đun kiến thức hiện đại, thiết thực và mềm dẻo thay vì chỉ dùng một bộ chương trình và sách tin học.

- Thực hiện việc giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Tin học; lồng ghép, tích hợp giáo dục KNCDS trong các môn học, HĐGD khác theo công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

10. Tổ chức bồi dưỡng về CNTT-CĐS cho giáo viên và cán bộ quản lý dự kiến 3 đợt: - Đợt 1: Tháng 10,11 /2025

- Đợt 2: Tháng 1-2 / 2026

- Đợt 3: tháng 8/ 2026

Nội dung bồi dưỡng chủ yếu: Yêu cầu chuẩn tối thiểu về kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT-CĐS; sử dụng công nghệ AI, sử dụng các phần mềm văn phòng như soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình chiếu, khai thác và sử dụng internet; quản trị tin bài, học liệu số trên website; các kỹ năng quản lí trên vnedu.vn; các phần mềm giảng dạy trực tuyến; tạo câu hỏi trắc nghiệm với các phần mềm quizzzi, plicker, padlet, thiết kế bài giảng e-Learning; sử dụng phần mềm SMAS,...

11. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ cho ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực. Cụ thể: Bổ sung máy tính, máy chiếu, máy soi; Duy trì kết nối mạng lan toàn bộ máy tính nhà trường phục vụ cho công tác quản lý, học tập, giảng dạy; Tăng cường bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp máy tính. Nâng cấp hệ thống mạng.

12. Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn đối với hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...); thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ

liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Cảnh giác, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân.

13. Tổ chức thi sản phẩm CNTT-CĐS tại trường vào dịp cuối năm học; tham gia thi thiết kế bài giảng e-Learning do cấp trên tổ chức; xây dựng ngân hàng đề thi, đề kiểm tra và đáp án, tổng hợp và lựa chọn giáo án của tất cả các môn của đơn vị cho tất cả các khối lớp, thống kê các phần mềm, tiện ích sử dụng trong công tác quản lý và dạy học.

14. Triển khai tự đánh giá mức độ chuyên đổi số của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

15. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CĐS và công tác thống kê giáo dục; Phân công các bộ phận phụ trách và các tổ trưởng chuyên môn làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT, CĐS.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS năm học 2025-2026; Rà soát, tổng hợp số liệu về ứng dụng CNTT, CĐS gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng VHXX.

- Rà soát, có kế hoạch mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo về hạ tầng công nghệ phục vụ dạy học Tin học và công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CĐS năm học 2025-2026.

- Triển khai việc tự đánh giá mức CĐS của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Công bố mức độ CĐS của đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về Phòng VHXX, Sở GDĐT trước ngày 30/5/2026.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện ứng dụng CNTT-CĐS của đội ngũ để có biện pháp điều chỉnh, hỗ trợ kịp thời.

2. Đối với các tổ chuyên môn và giáo viên:

- Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT-CĐS của tổ, cuối học kỳ và cuối năm học tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Phối hợp với BGH trường, các tổ chuyên môn để thực hiện việc giảng dạy, ứng dụng CNTT-CĐS theo đúng kế hoạch đề ra.

- Mỗi CBGV, NV tự xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT-CĐS, tự bồi dưỡng CNTT-CĐS của cá nhân, tích cực ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý và dạy học.

3. Đối với nhân viên:

- Nhân viên kế toán, thư viện – thiết bị, văn thư: Thực hiện nghiêm túc, triệt để việc ứng dụng CNTT-CĐS trong công tác.

- Nhân viên kế toán đảm bảo sử dụng thông suốt phần mềm thu không dùng tiền mặt MISA, phần mềm quản lý cán bộ (<https://haiphong.qlcb.vn>), phần mềm kế toán.

- Nhân viên thư viện – thiết bị: Sử dụng tốt thư viện sách số, phần mềm quản lý thư viện, khai thác thư viện điện tử.

- Nhân viên văn thư: Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý văn bản được phân công trên hệ thống qlvb.hpnet, lấy số, đóng dấu văn bản đi và lưu hồ sơ công việc. Thực hiện đóng dấu hồ sơ chuyên môn, học bạ điện tử đúng quy định, xử lý các phần mềm, hồ sơ điện tử khác được phân công.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT-CĐS trong năm học 2025-2026, đề nghị các thành viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Nếu có vấn đề vướng mắc thì liên hệ với BGH để được giải đáp, hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng VHXXH
- Các tổ trưởng CM;
- Lưu VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Ngô Văn Tường